

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 08/11/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Vinh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ thạc sĩ (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ thạc sĩ cho Trường Đại học Vinh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Vinh;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
của Trường Đại học Vinh

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	3			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	5	4,14	7	100
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,17	6	100
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	5	4,20	5	100
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,00	46	92



Phụ lục II
KIỂM NGHIỆM CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
của Trường Đại học Vinh

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Công nghệ thông tin trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học, được định kỳ rà soát và cập nhật với sự tham gia của các bên liên quan, được công bố công khai trên website của Trường.

2. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần có đầy đủ thông tin, được rà soát và cập nhật với ý kiến đóng góp của các bên liên quan, phù hợp với quy định của cơ quan quản lý và của Trường. Các đề cương học phần cơ bản được triển khai theo mẫu chung, được rà soát, cập nhật trong các lần rà soát, cập nhật CTĐT, các nội dung cập nhật thiết thực phục vụ cho mục tiêu của học phần và của CTĐT. Bản mô tả CTĐT, đề cương học phần được công khai trên Website của Trường. Đề cương học phần được giảng viên giới thiệu đến người học vào buổi học đầu tiên của học phần và trên hệ thống học tập trực tuyến LMS.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra và tiếp cận CDIO, được xây dựng thống nhất theo quy định của Trường, được rà soát và cập nhật. Các học phần có sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của CTĐT. Chương trình dạy học được thiết kế theo độ sâu của kiến thức sinh viên cần tích lũy theo thời gian, thể hiện tính logic. Học liệu và nội dung của các học phần thể hiện sự cập nhật.

4. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố chính thức, được phổ biến đến các bên liên quan. Tất cả đề cương chi tiết các môn học/học phần mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp giảng dạy/học tập phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời. Giảng viên sử dụng các hoạt động dạy học/phương pháp giảng dạy phù hợp.

5. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học được ban hành để thực hiện chung trong toàn Trường; được phổ biến đến giảng viên và người học để thực hiện và công khai trên trang web, hệ thống quản lý văn bản nội bộ, cẩm nang học sinh, sinh viên và người học. Tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng CTĐT phiên bản 1.0 hướng dẫn cụ thể công tác đảm bảo chất lượng CTĐT, trong đó có việc thiết kế các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học. Giảng viên sử dụng các phương pháp đánh giá kết quả học tập khác nhau trong đánh giá kết

quả học tập của người học. Trường có quy định, hướng dẫn đánh giá theo chuẩn đầu ra cấp học phần và CTĐT ban hành năm 2023 và bước đầu đã áp dụng đánh giá ở một số học phần cơ sở ngành. Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để đánh giá kết quả học tập của người học. Người học hài lòng về kết quả đánh giá của giảng viên và không có trường hợp nào phúc khảo kết quả học tập trong giai đoạn đánh giá.

6. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển về số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khối lượng công việc đối với giảng viên được xác định, quy đổi theo giờ chuẩn. Năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm theo các tiêu chí cụ thể. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng lực của giảng viên được thực hiện theo nhu cầu của Viện Kỹ thuật và Công nghệ, theo kế hoạch hằng năm của Nhà trường. Loại hình, khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên được quy định, định mức cụ thể, có bộ phận giám sát và phân mềm hỗ trợ. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có một số kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học như: chủ trì thực hiện đề tài khoa học cấp Trường, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế và tạp chí khoa học trong nước, biên tập và xuất bản sách/giáo trình, tham gia hội thảo khoa học, có bài đăng bài trong kỷ yếu hội thảo quốc tế và trong nước.

7. Đội ngũ nhân viên phục vụ được phát triển theo Chiến lược phát triển đến năm 2030 và xác định nhu cầu đội ngũ nhân viên giai đoạn 2016 - 2021 và 2022 - 2026, cơ bản đáp ứng nhu cầu của Nhà trường. Các quy định, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được ban hành và phổ biến toàn Trường. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được xây dựng dựa trên nhu cầu phát triển Trường, Viện và nhu cầu cá nhân. Hoạt động đánh giá hiệu quả công việc được thực hiện dựa trên mô tả vị trí việc làm. Nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Chính sách tuyển sinh, phương pháp, tiêu chí xét tuyển được xác định rõ ràng, đúng quy định, được công khai và cập nhật. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học, các hoạt động thực hành, thực tế, ngoại khóa... được chú trọng. Cảnh quan môi trường sạch, đẹp; môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, cởi mở, tác động lan tỏa trong cán bộ, giảng viên và người học, được các bên liên quan đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng và trang thiết bị đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động khác. Thư viện có đủ các phòng đọc, có phần mềm quản lý; có các nội quy, quy định; quy trình quản lý, sử dụng, thu nhận tài liệu; kết nối được với thư viện nhiều trường đại học trong cả nước. Hệ thống phòng thực hành/thực nghiệm/studio với các trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu, phù hợp; có quy trình quản lý, sử dụng và thanh lý tài sản, máy móc thiết bị; có người phụ trách phòng thí nghiệm để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, hạ tầng cho học trực tuyến, các phần mềm hỗ

trợ cơ bản đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và có đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức vận hành ổn định, an toàn hệ thống công nghệ thông tin. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được quy định ràng, phân công chức năng, nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng quản lý triển khai thực hiện hằng năm.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được xác định rõ ràng; có hệ thống các quy định cụ thể và công cụ thực hiện. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Trường được quy định rõ ràng; được rà soát, được cải tiến phù hợp với các quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được hướng dẫn cụ thể về yêu cầu, các bước thực hiện cho từng tiêu chí liên quan đến hoạt động phát triển CTĐT, chương trình dạy học. Hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của đội ngũ giảng viên đối với người học, chất lượng các dịch vụ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được người học đánh giá với tỷ lệ hài lòng cao. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và người học thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học, công trình công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có kết quả được sử dụng cho hoạt động dạy, học và nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan của Trường được thiết lập có tính hệ thống, có sự kết nối giữa các bên liên quan nhằm thu thập, xử lý, đánh giá và sử dụng hiệu quả thông tin thu thập từ các bên liên quan ở cả bên trong và bên ngoài Trường làm cơ sở nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đánh giá. Tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng 2 năm trung bình của CTĐT rất cao, tỷ lệ thôi học rất thấp. Người học tham gia nghiên cứu khoa học được thể hiện trong luận văn thạc sĩ nghiên cứu; thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học. Người học được hỗ trợ kinh phí chi cho hoạt động khoa học công nghệ. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Phần lớn kết quả khảo sát được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT ngành Công nghệ thông tin ngày một tốt hơn.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Nâng cao chất lượng của hoạt động khảo sát chất lượng và phân tích kết quả, sử dụng kết quả trong cải tiến CTĐT; đánh giá nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin ở địa phương để có cơ

sở điều chỉnh mục tiêu đào tạo phù hợp, đáp ứng với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương; rà soát lại chuẩn đầu ra của CTĐT, giữ nguyên thang đánh giá của Bloom 6 bậc cho miền kiến thức. Nghiên cứu phương pháp đối sánh CTĐT với các CTĐT khác và ban hành hướng dẫn thực hiện, lưu ý đối sánh với các CTĐT của các trường đại học ở top đầu ở châu Á và thế giới để thực hiện tầm nhìn của Trường.

2. Rà soát phân nhiệm của các học phần đối với các chuẩn đầu ra của CTĐT; đánh giá mức độ hài lòng về nội dung thông tin, các hình thức tiếp cận đối với Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần ở các bên liên quan, đặc biệt là ở người học để có những cải tiến chất lượng phù hợp. Nâng cao chất lượng của hoạt động đảm bảo chất lượng, cập nhật đầy đủ hơn các nội dung cần thiết trong các công cụ khảo sát liên quan đến quá trình phát triển và thực hiện CTĐT. Nghiên cứu xây dựng các ứng dụng trên điện thoại thông minh, sổ tay sinh viên điện tử... công bố các thông tin về CTĐT, bản mô tả CTĐT và đề cương học phần để tăng khả năng tiếp cận, tra cứu thông tin, đặc biệt là đối với người học, cựu người học và nhà sử dụng lao động.

3. Rà soát chương trình dạy học, các học phần cơ sở ngành nói riêng và các học phần nói chung, đảm bảo sự phù hợp hơn với mục tiêu của CTĐT và trình độ đào tạo để có sự khác biệt rõ nét giữa trình độ đại học và thạc sĩ, định hướng ứng dụng của CTĐT và sự kết nối giữa các khối kiến thức trong chương trình dạy học; đặt ra các yêu cầu cao hơn ở các học phần cơ sở ngành. Nghiên cứu phương pháp đánh giá trọng số đóng góp cho các học phần một cách thuyết phục hơn, quan tâm đến sự khác biệt về mức độ đạt được chuẩn đầu ra ở các học phần tùy theo mức độ quan trọng của học phần đối với việc hình thành năng lực cho người học. Đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT một cách định kỳ, có thể mở rộng ra đánh giá mức độ hình thành năng lực người học theo thời gian; nâng cao chất lượng của hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học, triển khai đều đặn việc khảo sát người học về CTĐT và phân tích kết quả phục vụ cải tiến chất lượng

4. Đa dạng hóa hoạt động dạy học ở học phần và triển khai trong thực tiễn; cần có phương án giám sát sự đồng bộ giữa nội dung được thiết kế trong CTĐT với thực tế triển khai; cần có biện pháp thúc đẩy năng lực học tập suốt đời ở người học. Đánh giá sự hiểu biết của giảng viên và người học về triết lý giáo dục và hiệu quả của việc áp dụng trong việc dạy và học trong thực tiễn.

5. Rà soát, đánh giá tính khả thi, độ tin cậy, độ giá trị các hình thức và công cụ kiểm tra đánh giá thường xuyên và đánh giá cuối kỳ; sử dụng các ma trận trong thiết kế công cụ đánh giá và hướng dẫn đánh giá người học để gắn kết hoạt động đánh giá quá trình, đánh giá cuối kỳ với chuẩn đầu ra; rà soát, phân tích, đánh giá mức độ phù hợp và khả năng hỗ trợ lẫn nhau góp phần đạt chuẩn đầu ra của tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá. Các đề thi cần được xây dựng theo ma trận đề thi để đảm bảo các đề thi đo chính xác các chuẩn đầu ra của học phần, kèm theo hướng dẫn chấm điểm (rubric) phù hợp hơn. Việc đánh giá mức độ đạt được của chuẩn đầu ra và năng lực người học cần tiếp tục thực hiện, cải tiến và nâng cao chất lượng. Rà soát lại đề cương học phần, cập

nhật phương pháp dạy học phù hợp, đa dạng hóa phương pháp đánh giá, điều chỉnh và tích hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá tiên tiến theo hướng tiếp cận các thành tựu công nghệ thông tin mới, hướng theo đánh giá năng lực của người học; hướng dẫn và có chính sách khuyến khích giảng viên tích cực tham gia vào hoạt động đổi mới phương pháp đánh giá và phương pháp dạy học.

6. Dự báo đội ngũ giảng viên theo từng ngành đào tạo trong Chiến lược phát triển Trường làm cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và tăng tỷ lệ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ; bổ sung quy định về phục vụ cộng đồng vào chế độ làm việc đối với giảng viên cho rõ hơn. Xây dựng chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao đảm bảo thuận lợi trong việc tuyển dụng; xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực (KPIs) trên cơ sở có văn bản quy định việc đánh giá năng lực cho giảng viên. Thúc đẩy việc đăng ký sở hữu trí tuệ, tăng cường các đề tài cấp bộ/tỉnh và đề tài chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp; phát triển và hoàn chỉnh phần mềm tổng thể quản lý cơ sở dữ liệu cho giảng viên bao gồm cả kế hoạch cá nhân về đào tạo, bồi dưỡng, theo dõi, giám sát đầy đủ việc thực hiện công việc của giảng viên.

7. Xác định số lượng nhân viên phục vụ đến năm 2030 theo Chiến lược phát triển của Nhà trường; rà soát khung năng lực, vị trí việc làm để bổ sung nội dung hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ nhân viên; xây dựng, triển khai việc giao chỉ tiêu khối lượng công việc cụ thể, rõ ràng (KPIs) cho đội ngũ chuyên viên, nhân viên nhằm đánh giá thực chất năng lực của đội ngũ chuyên viên, nhân viên làm cơ sở để xét thi đua, khen thưởng, thu nhập tăng thêm... Tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên làm cơ sở để cải tiến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

8. Tăng cường các kênh quảng bá thông tin, quảng bá thương hiệu để tăng độ nhận diện của Trường/Viện, thu hút học viên có chất lượng vào học; đánh giá tính hiệu quả, đồng bộ của việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Theo dõi việc thăng tiến trong công việc của người học sau tốt nghiệp hoặc chuyển đổi việc làm phù hợp với chuyên ngành sau khi hoàn thành CTĐT; chú trọng triển khai công tác kết nối chuyên gia, cách doanh nghiệp cho học viên theo định hướng nghề nghiệp.

9. Sớm có phương án thiết kế để đáp ứng diện tích phòng làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định; bổ sung tài liệu bắt buộc một số học phần trong CTĐT vào Thư viện như đã ghi trong đề cương chi tiết. Khi biên soạn giáo trình, tài liệu cần ghi rõ dành cho đối tượng đào tạo thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin. Thành lập Hội đồng thẩm định sách, giáo trình mua từ bên ngoài sử dụng cho CTĐT trình độ thạc sĩ Công nghệ thông tin của Trường. Thường xuyên bổ sung cập nhật một số trang thiết bị đặc thù cho phòng thực hành để đáp ứng tốt hơn cho học tập và nghiên cứu đối với đào tạo thạc sĩ Công nghệ thông tin. Phát triển và khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị và các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; triển khai thực hiện “đề án quy hoạch tổng thể hệ thống thông tin quản lý”. Đa dạng hóa các bên liên quan trong việc khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về các hoạt

động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị các phòng học, thực hành - thí nghiệm; hệ thống công nghệ thông tin; về môi trường, sức khỏe và an toàn. Tách riêng số liệu báo cáo cho từng ngành, từng bậc đào tạo; xây dựng ban hành quy định về môi trường, sức khỏe, an toàn phù hợp với quy định hiện hành; định kỳ khám sức khỏe, ít nhất 01 lần/năm; thực hiện tư vấn tâm lý cho người học.

10. Điều chỉnh quy định về khảo sát lấy ý kiến phản hồi và thu thập nhu cầu của các bên liên quan, bổ sung các tiêu chí khảo sát nhu cầu đào tạo, yêu cầu về năng lực các vị trí việc làm phù hợp với trình độ đào tạo làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học. Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học đồng bộ với hoạt động rà soát, đánh giá và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Đánh giá thường xuyên quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học; phân tích, đối sánh kết quả khảo sát hàng năm và với các đối tượng khác nhau làm cơ sở cải tiến chất lượng quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học. Xây dựng chính sách khuyến khích giảng viên, nhân viên thực hiện nhiều hơn các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ hoặc tương đương có nội dung liên quan đến hoạt động dạy và học. Cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu, kết quả khảo sát cho CTĐT. Đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của Hội đồng và mạng lưới đảm bảo chất lượng làm cơ sở cải tiến cách thức kết nối, xử lý, chia sẻ, sử dụng thông tin phản hồi giữa các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục.

11. Có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo bằng cách có người học tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong người học về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích người học đăng kết quả trên báo khoa học. Trích và chi đủ kinh phí nghiên cứu khoa học cho người học theo quy định của Chính phủ. Thực hiện đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của tiêu chuẩn 11. Áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Công nghệ thông tin.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ thông tin, trình độ thạc sĩ của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục),

Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.